

Bản án số: 234/2023/HS-PT

Ngày: 25-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vương Minh Tâm

**Các Thẩm phán:** Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLPT – HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức L và đồng phạm do có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 556/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 290/2023/QĐPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023.

**- Các bị cáo bị kháng nghị:**

**1. Nguyễn Đức L;** sinh ngày 02 tháng 02 năm 1984 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: 49/24 Dương Thiệu Tước, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh L và bà Nguyễn Thị Thu H (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - có mặt.

**2. Hoàng H;** sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 23/17 đường 19, khu phố 4, phường T, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phòng 35-03, tòa nhà Lankmark Plus, số 208 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Phạm Thị L; có vợ tên Ngô Huyền T, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

*Người bào chữa:*

Ông Nguyễn Văn Phú là luật sư của Công ty Luật TNHH Phú và Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L – Có mặt.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1982; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Khánh Yên, thị trấn L, huyện H, tỉnh H – Vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị A**; sinh năm 1983; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: thôn Khánh Yên, thị trấn L, huyện H, tỉnh H – Vắng mặt.

3. Ông **Trần Đình N**; sinh năm 1956; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: tổ dân phố Phú Xuân, thị trấn L, huyện H, tỉnh H – Vắng mặt

4. Bà **Nguyễn Thị Thảo N**; sinh năm 1982; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: 137/22 Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1/25A Tân Chánh Hiệp 35, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông **Nguyễn Văn C**; sinh năm 1997; Vắng mặt.

Trú tại: nhà số 68, ngõ 192 đường T, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

6. Ông **Trương Xuân K**; sinh năm 1995; Vắng mặt.

Trú tại: xóm H, xã D1, huyện D, tỉnh N –

7. Ông **Trần Văn H**; sinh năm 2003; Vắng mặt.

Trú tại: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Văn T thông qua người phụ nữ tên Mến (không rõ lai lịch) giới thiệu, đã liên lạc với Hoàng H để nhờ Hiệp làm hồ sơ xin cấp Visa theo diện du lịch để xuất cảnh sang Mỹ. Hiệp đã gửi hồ sơ của Thạch cho Công ty Cổ phần sự kiện du lịch SGV (quận Gò Vấp) để làm hồ sơ nhưng không được cấp Visa. Đến năm 2019, do Thạch và vợ là Trần Thị A có nhu cầu xuất cảnh sang Mỹ để lao động, nên đã tiếp tục liên hệ với Hoàng H. Thông qua một người tên

Khoa (không rõ lai lịch), Hiệp liên hệ với Nguyễn Đức L (Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ LD Travel, có địa chỉ trụ sở tại số 31 Lam Sơn, Phường 02, quận T) để làm thủ tục cho Thạch và Ái nhập cảnh Mỹ. Lộc đồng ý và nói sẽ lo “Thẻ xanh” cho Thạch và Ái nhập cảnh vào Mỹ với chi phí 70.000 USD/02 người. Hiệp thông báo cho Thạch biết chi phí để vợ chồng Thạch, Ái xuất cảnh đi Mỹ là 86.000 USD/02 người (Hiệp hưởng lợi 16.000 USD), Thạch đồng ý. Hiệp yêu cầu Thạch chuyển hồ sơ của vợ chồng Thạch (bao gồm CMND, Hộ chiếu, Hộ khẩu, Ảnh chân dung...) cho Hiệp và Hiệp chuyển cho Lộc. Cuối tháng 7/2019, Hiệp đưa ông Thạch tới Công ty TNHH TMDV LD Travel gặp Nguyễn Đức L, để thống nhất cách thức xuất cảnh và thanh toán chi phí như sau: Lộc thỏa thuận sẽ đưa Thạch, Ái sang Mỹ theo hành trình Việt Nam - Nhật Bản - Mexico, khi đến Mexico sẽ có người đón và đưa “Thẻ xanh” cho Thạch và Ái nhập cảnh vào Mỹ, tổng chi phí 86.000 USD/02 người. Thạch sẽ phải thanh toán 50% khi đến Mexico và 50% còn lại khi đến Mỹ thành công. Visa nhập cảnh vào Nhật do Hiệp làm thủ tục xin cấp cho Thạch, Ái. Visa này được nhập cảnh vào Mexico.

Sau đó, Hiệp chở Thạch đến đại lý vé máy bay ở Quận 7 để mua vé máy bay cho Thạch và Ái đi Nhật và Thạch tự thanh toán chi phí là 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng). Ngày 02/08/2019, Trần Thị A và ông Trần Đình N (cha ruột Ái) vào Thành phố Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận giữa Lộc, Hiệp và Thạch thì ông Nhu sẽ là người ở Việt Nam đứng ra thanh toán tiền chi phí đi Mỹ cho Thạch và Ái. Ngày 04/8/2019, vợ chồng Thạch, Ái xuất cảnh từ sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất qua Nhật Bản, sau đó đến Mexico. Thạch liên lạc với người đàn ông tên Trung (do Lộc cho số điện thoại và nói với Thạch liên hệ với Trung để được đưa “Thẻ xanh” và hướng dẫn cách nhập cảnh vào Mỹ). Trung đón Thạch và Ái, đưa về nơi lưu trú cùng với một người phụ nữ tên Bi. Đến khoảng tối ngày 19/8/2019, Trung yêu cầu Thạch, Ái và Bi để lại toàn bộ tài sản, giấy tờ, hành lý cá nhân... rồi dẫn 03 người đi giao cho 02 người đàn ông Mexico (không rõ lai lịch). Những người này đưa Thạch, Ái và Bi đến biên giới giữa Mexico và Mỹ, chèo thuyền đưa sang Mỹ, khi vừa đến đất liền thì bị cơ quan chức năng của Mỹ bắt giữ, sau đó Thạch và Ái bị trục xuất về nước.

Trong quá trình đi Mỹ, khi Thạch, Ái đã đến Mexico, ngày 10/8/2019, ông Trần Đình N chuyển cho Lộc 697.800.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng) tương đương 30.000 USD thông qua Nguyễn Thị Thảo N (nhân viên Công ty TNHH dịch vụ thương mại LD Travel) nộp vào tài khoản số 19031967411012 Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Nguyễn Đức L. Sau khi Thạch, Ái bị giữ trong trại tập trung ở Mỹ, ngày 23/8/2019, ông Nhu tiếp tục chuyển cho Nguyễn Đức L số tiền 697.500.000 đồng (nội dung diễn giải: “NOP TIEN CHO ANH LOC 30.000USD X 23.250 đồng (KHOAN CUA ANH THACH VA CHI AI DOT 2)”; 30/8/2019, ông Nhu chuyển cho Lộc 23.250.000 đồng (tương đương 1.000USD) để nhờ Lộc chuyển vào trại tập trung cho Thạch và Ái. Sau khi Thạch và Ái bị trục xuất về nước, ông Nhu và Thạch đòi lại tiền. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 13/3/2020,

Nguyễn Đức L có 11 lần chuyển trả tiền cho ông Trần Đình N, với tổng số tiền là 1.418.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 16/01/2020 chuyển 200.000.000 đồng với nội dung “Mr Loc chuyen tien”; ngày 17/01/2020 chuyển 200.000.000 đồng với nội dung “Tra cho Bac nhu”; ngày 21/02/2020 chuyển 03 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng, tổng 150.000.000 đồng với các nội dung “Mr Loc chuyen tien”, “Mr Loc chuyen tien lan 2 21.01.20”, “tra tien bac nhu”; ngày 22/01/2020 chuyển 40.000.000 đồng với nội dung “Tra cho bac nhu”; ngày 31/01/2020 chuyển 210.000.000 đồng với nội dung “Tra no bac nhu”; ngày 12/02/2020 chuyển 300.000.000 đồng với nội dung “Tra tien cho bac nhu”; ngày 18/02/2020 chuyển 02 lần gồm 200.000.000 đồng và 100.000.000 đồng với cùng nội dung “Tra Bac nhu”; ngày 13/3/2020 chuyển 18.000.000 đồng với nội dung “Con gọi Tra du cho bac”.

Tại Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng H đã khai nhận hành vi cùng Nguyễn Đức L tổ chức cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị A đi Mỹ trái phép, phù hợp lời khai của Nguyễn Văn T, Trần Thị A và Trần Đình N. Hiệp khai khi dẫn Thạch đến gặp Lộc, do Lộc có đưa cho Thạch và Hiệp xem “Thẻ xanh” (của người khác) và nói đó là Thẻ được nhập cảnh vào Mỹ nên Thạch đồng ý thỏa thuận với Lộc, Hiệp về việc đưa vợ chồng Thạch, Ái đi Mỹ với giá 86.000 USD. Lộc yêu cầu Hiệp làm thủ tục xin Visa nhập cảnh vào Nhật cho Thạch và Ái, yêu cầu Hiệp đưa Thạch đi mua vé máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh đi Nhật (do Lộc đã liên hệ trước). Khi Thạch và Ái đến Mexico thì Trung là người của Lộc đón và sắp xếp cho Thạch, Ái đi sang Mỹ. Toàn bộ việc thanh toán tiền chi phí đi Mỹ của Thạch và Ái do ông Nhu chuyển cho Lộc, Hiệp không nhận tiền của ông Nhu. Hiệp có thỏa thuận với Lộc về việc tổng số tiền đưa Thạch và Ái đi Mỹ là 86.000USD, Lộc nhận 70.000USD, còn Hiệp được hưởng là 16.000 USD, để ông Nhu chuyển tất cả cho Lộc và Lộc sẽ chuyển lại cho Hiệp, tuy nhiên Hiệp chưa được hưởng lợi vì Thạch, Ái bị phía Mỹ trục xuất về nước.

Nguyễn Đức L không thừa nhận hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn T và Trần Thị A đi Mỹ trái phép. Lộc khai khoảng giữa năm 2019, Hoàng H liên hệ với Lộc hỏi về trường hợp của Nguyễn Văn T và Trần Thị A đã được cấp hộ chiếu Nhật Bản thì có nhập cảnh vào Mexico được không, Lộc trả lời được vì Lộc có Công ty du lịch lữ hành nên Lộc biết hộ chiếu Nhật Bản được miễn thị thực vào Mexico. Sau đó, Hiệp nói có ông Trần Đình N (ba của Thạch và Ái) muốn chuyển tiền cho Hiệp nhưng Hiệp không có Công ty riêng nên ông Nhu không tin tưởng chuyển tiền và nhờ Lộc nhận tiền do ông Nhu chuyển dùm Hiệp và Lộc đồng ý. Lộc chỉ đồng ý nhận tiền ông Nhu chuyển dùm Hiệp chứ không làm hồ sơ xin visa Mỹ cho Thạch và Ái. Khoảng 01 tuần sau, ông Nhu chuyển vào tài khoản ngân hàng của Lộc số tiền hơn 1.300.000.000 đồng để nhờ Lộc chuyển cho một người phụ nữ tên Bi (là giám đốc công ty du lịch ở Đà Nẵng, đi Mexico cùng với Thạch và Ái). Sau đó, Bi liên hệ yêu cầu Lộc chuyển số tiền trên cho số tài khoản của một người tên Duy. Lộc chuyển cho Duy số tiền 700.000.000 đồng (qua tài khoản ngân hàng Techcombank số 19031967411012 số tiền

650.000.000 đồng và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0621000412559 số tiền 50.000.000 đồng) và giao tiền mặt khoảng hơn 400.000.000 đồng cho một người mà Duy nhờ đến Công ty của Lộc để lấy. Số tiền còn lại khoảng 200.000.000 đồng thì Lộc trừ vào khoản nợ của Bi. Đến khoảng đầu năm 2020, Bi nhờ một người đến đưa cho Lộc số tiền hơn 1.300.000.000 đồng và nhờ Lộc chuyển khoản trả lại cho ông Nhu.

Tại bản Cáo trạng số: 470/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L, Hoàng H về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:556/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; Điều 38 và Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Hoàng H** 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, áp dụng Luật thi hành án hình sự, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKSTP-P1 đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thống nhất với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị giữ y án sơ thẩm đã xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Ngày 19/12/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKSTP-P1 đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử chưa xác định chính xác số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo, dẫn đến việc truy tố, xét xử là chưa đầy đủ. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung phần thu lợi bất chính của các bị cáo để định khung hình phạt cho đúng quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lộc trình bày như sau: Theo hồ sơ thể hiện thì bị cáo Nguyễn Đức L không hưởng lợi gì và không thu lợi bất chính khoản tiền nào. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không có căn cứ. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Bị cáo Hiệp trình bày: Không thống nhất với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX giữ y án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giữ y bản án sơ thẩm đã xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của Quyết định kháng nghị: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức L, Hoàng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó đã có đủ căn cứ để xác định:

Năm 2019, do có nhu cầu xuất cảnh sang Mỹ để lao động, Nguyễn Văn T và vợ là Trần Thị A đã liên lạc với Hoàng H để nhờ Hiệp làm hồ sơ xin cấp Visa sang Mỹ. Thông qua một người tên Khoa (không rõ lai lịch), Hiệp liên hệ với Nguyễn Đức L để làm thủ tục cho Thạch và Ái nhập cảnh Mỹ. Lộc đồng ý và nói sẽ lo “Thẻ xanh” cho Thạch và Ái nhập cảnh vào Mỹ với chi phí 70.000 USD/02 người. Hiệp thông báo cho Thạch biết chi phí để vợ chồng Thạch, Ái xuất cảnh đi Mỹ là 86.000 USD/02 người (Hiệp hưởng lợi 16.000 USD), Thạch đồng ý. Theo thỏa thuận giữa Lộc, Hiệp và Thạch thì ông Trần Đình N (cha vợ Thạch) sẽ là người ở Việt Nam đứng ra thanh toán tiền chi phí đi Mỹ cho Thạch và Ái. Sau đó ông Nhu đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo Lộc, cụ thể như sau:

Ngày 10/8/2019, ông Trần Đình N chuyển cho Lộc 697.800.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng) tương đương 30.000 USD thông qua Nguyễn Thị Thảo N (nhân viên Công ty TNHH dịch vụ thương mại LD Travel) nộp vào tài khoản số 19031967411012 Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Nguyễn Đức L.

Ngày 23/8/2019, ông Nhu tiếp tục chuyển cho Nguyễn Đức L số tiền 697.500.000 đồng (nội dung diễn giải: “NOP TIEN CHO ANH LOC 30.000USD X 23.250 đồng (KHOAN CUA ANH THACH VA CHI AI DOT 2)”);

Ngày 30/8/2019, ông Nhu chuyển cho Lộc 23.250.000 đồng (tương đương 1.000USD) để nhờ Lộc chuyển vào trại tập trung cho Thạch và Ái.

Tổng cộng số tiền ông Nhu đã chuyển cho bị cáo Lộc là 1.418.000.000 đồng.

Toàn bộ việc thanh toán tiền chi phí đi Mỹ của Thạch và Ái do ông Nhu chuyển cho Lộc, Hiệp không nhận tiền của ông Nhu. Hiệp có thỏa thuận với Lộc về việc tổng số tiền đưa Thạch và Ái đi Mỹ là 86.000USD, Lộc nhận 70.000USD, còn Hiệp được hưởng là 16.000 USD, để ông Nhu chuyển tất cả cho Lộc và Lộc sẽ chuyển lại cho Hiệp, tuy nhiên Hiệp chưa được hưởng lợi vì Thạch, Ái bị phía Mỹ trục xuất về nước.

Sau khi Thạch và Ái bị trục xuất về nước, ông Nhu và Thạch đòi lại tiền. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 13/3/2020, Nguyễn Đức L có 11 lần chuyển trả tiền cho ông Trần Đình N, với tổng số tiền là 1.418.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 16/01/2020 chuyển 200.000.000 đồng với nội dung “Mr Loc chuyen tien”; ngày 17/01/2020 chuyển 200.000.000 đồng với nội dung “Tra cho Bac nhu”; ngày 21/02/2020 chuyển 03 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng, tổng 150.000.000 đồng với các nội dung “Mr Loc chuyen tien”, “Mr Loc chuyen tien lan 2 21.01.20”, “tra tien bac nhu”; ngày 22/01/2020 chuyển 40.000.000 đồng với nội dung “Tra cho bac nhu”; ngày 31/01/2020 chuyển 210.000.000 đồng với nội dung “Tra no bac nhu”; ngày 12/02/2020 chuyển 300.000.000 đồng với nội dung “Tra tien cho bac nhu”; ngày 18/02/2020 chuyển 02 lần gồm 200.000.000 đồng và 100.000.000 đồng với cùng nội dung “Tra Bac nhu”; ngày 13/3/2020 chuyển 18.000.000 đồng với nội dung “Con goi Tra du cho bac”.

Tại Đơn xin bãi nại và xin vắng mặt ngày 11/4/2023, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Trần Thị A, Trần Đình N trình bày xác nhận số tiền ông Nhu đã chuyển cho bị cáo Lộc là 1.418.000.000 đồng. Bị cáo Lộc đã hoàn trả đầy đủ số tiền này đồng thời đã bồi thường thêm số tiền 250.000.000 đồng và 182.000.000 đồng là tiền vé máy bay, tiền thiệt hại cá nhân cho ông Thạch, bà Ái, ông Nhu.

Như vậy, quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận chi phí để đưa Thạch và Ái xuất cảnh sang Mỹ trái phép là 86.000 USD/2 người. Tuy nhiên phía ông Nhu mới chuyển cho bị cáo Lộc 1.418.000.000 đồng tương đương 61.000 USD. Đồng thời khi Thạch và Ái bị trục xuất về nước thì ông Nhu và Thạch đòi lại tiền, bị cáo Lộc đã chuyển trả cho ông Nhu 11 lần với số tiền 1.418.000.000 đồng và sau đó tiếp tục trả thêm số tiền 250.000.000 đồng và 182.000.000 đồng là tiền vé máy bay và tiền thiệt hại của ông Thạch bà Ái. Như vậy số tiền Bị cáo Lộc chuyển trả thực tế lớn hơn số tiền đã nhận của ông Nhu, nên các bị cáo không có thu lợi bất chính. Do vậy không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm nhằm làm rõ số tiền thu lợi bất chính. Mặt khác tại bản cáo trạng số 470/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lộc và Hiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 556/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; Điều 38 và Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,



1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Xử phạt bị cáo **Hoàng H 02** (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường 22, BT;
- UBND phường TQ, TP;
- Các bị cáo;
- Lưu VP (3), HS (2), 19b (HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vương Minh Tâm**